

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 747/UBND - KSTTHC

Triệu Phong, ngày 12 tháng 3 năm 2020

V/v báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành
chính và tình hình thực hiện cơ chế một cửa,
một cửa liên thông

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

UBND huyện nhận được Công văn số 106/VP-KSTTHC ngày 04/2/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Sao gửi kèm). Để thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính và nâng cao chỉ số CCHC của huyện trong thời gian đến, UBND huyện yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn:

Thực hiện báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Chương VIII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (Kèm theo Phụ lục 1).

Ngoài ra, thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương báo thêm các nội dung theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Công văn này.

Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gửi về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND-UBND huyện) Quý I trước ngày **17/03/2020**, Quý II trước ngày **17/06/2020**, Quý III trước ngày **17/09/2020**, Báo cáo năm 2020 trước ngày **17/12/2020**, để kịp thời tổng hợp báo cáo Văn phòng UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- CPVP, CV;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Linh

Phụ lục 1
SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Số liệu được tính từ ngày đến hết ngày)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trá đúng thời hạn	Trá quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp huyện														
1	Tôn giáo														
2	Môi trường, khoáng sản														
3	Người có công														
4	Bảo trợ xã hội														
5	Đầu thầu														
6	Tổ chức Hội, tổ chức Phi Chính phủ														
7	Công thương														
8	Kinh tế tập thể - HTX														
9	Dân số, KHHGD														
10	Quản lý ngân sách NN														
11	Đất đai														
12	Văn hóa, Thể thao và Du lịch														
13	Xây dựng, quy hoạch														
14	Giáo dục và Đào tạo														
15	Thư viện														
16	Gia đình														
17	Hộ tịch														
18	Bổ trợ tư pháp														
19	Thành lập và phát triển doanh nghiệp														
20	Khiếu nại - Tố cáo														

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
21	Thi đua - Khen thưởng														
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp xã														
1	Nuôi con nuôi														
2	Hộ tịch														
3	Hành chính tư pháp														
4	Giáo dục - Đào tạo														
5	Bảo trợ xã hội														
6	Người có công														
7	Đất đai														
8	Môi trường														
9	Công nghiệp tiêu dùng														
10	Văn hóa cơ sở														
11	Thể dục - Thể thao														
12	Thư viện														
13	Tiếp công dân														
14	Xử lý đơn thư KNTC, PAKN														
15	Giải quyết khiếu nại														
16	Giải quyết tố cáo														
17	Bồi thường Nhà nước														
18	Tôn giáo														
19	Thi đua - Khen thưởng														
20	Bảo vệ thực vật														
21	Kiểm lâm														
22	Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu														

NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

1. Tổng hợp nguyên nhân quá hạn:

STT	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
1			

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH CÔNG KHAI, GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị/Bộ phận một cửa cấp huyện/Bộ phận một cửa cấp xã	Công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC (đầy đủ, đúng quy định/không đầy đủ, không đúng quy định)	Công khai TTHC trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (đầy đủ, đúng quy định/không đầy đủ, không đúng quy định)	Tỷ lệ (%) TTHC tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa so với tổng số TTHC được công bố.	Số lượng TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của Bộ, ngành	Số lượng TTHC theo ngành dọc thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã	Thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân khi có hồ sơ trễ hẹn (số phiếu xin lỗi/ số hồ sơ trễ hẹn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, BQL Khu kinh tế						
2	Bộ phận một cửa cấp huyện						
3	Bộ phận một cửa cấp xã						

Hướng dẫn cách ghi biểu mẫu:

- **Cột 2:** Các cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC báo cáo thì ghi tên cơ quan đơn vị mình; UBND cấp huyện ghi kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện, tổng hợp kết quả của UBND cấp xã thành một dòng riêng.
- **Cột 3:** Các quan chuyên môn cấp tỉnh, BQL Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện thống kê theo mẫu; UBND cấp huyện tổng hợp theo tỷ lệ % số đơn vị cấp xã thực hiện đầy đủ, đúng quy định hoặc không thực hiện đầy đủ theo quy định.
- **Cột 4:** Chỉ áp dụng đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, BQL Khu kinh tế tỉnh và UBND cấp huyện.
- **Cột 5:** Các quan chuyên môn cấp tỉnh, BQL Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện thống kê theo mẫu; UBND cấp huyện tổng hợp tỷ lệ % số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa.

Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT THEO HÌNH THỨC LIÊN THÔNG CÙNG CẤP

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã số TTHC	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cơ quan tham gia giải quyết TTHC	
			<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp</i>
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				

2. Thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã số TTHC	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cơ quan tham gia giải quyết TTHC	
			<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp</i>
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				

Ghi chú: Phụ lục 2 chỉ thực hiện đối với báo cáo hàng năm

Phụ lục 4
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT THEO HÌNH THỨC LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã số TTHC	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cơ quan tham gia giải quyết TTHC		Cấp thực hiện		
			<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp</i>	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>Cấp huyện</i>	<i>Cấp xã</i>
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							

Ghi chú:

- TTHC có liên thông đến cấp nào thì đánh dấu (x) vào cấp tương ứng đối với TTHC đó.
- Phụ lục 3 chỉ thực hiện đối với báo cáo hàng năm.